

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
phúc

TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh

Số: /2021/QĐST-HNGĐ
tháng 6 năm 2021

Sa Thầy, ngày 28

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 06- 5- 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đại, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Ia Xoăn, xã Mô rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: Chị Cẩm Thị Nguyệt, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Ia Xoăn, xã Mô rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18- 6- 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Ngọc Đại, sinh năm 1977

- Chị Cẩm Thị Nguyệt, sinh năm: 1991

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: giao con chung Nguyễn Ngọc Trường Sơn, sinh ngày 02/6/2011 cho chị Cẩm Thị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được. Giao con chung Nguyễn Ngọc Trường Thành, sinh ngày 05/7/2014 cho anh Nguyễn Ngọc Đại trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Ngọc Đại và chị Cẩm Thị Nguyệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Anh Nguyễn Ngọc Đại nhận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004189 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc Đại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Sở Tư pháp t. Kon Tum;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND xã Mô rai, huyện Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm